TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2024/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 15 tháng 03 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 61/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024 giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị T**,** sinh năm: 1995;

Địa chỉ: ấp V, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Anh Phan Huỳnh Duy K**,** sinh năm: 1996;

Địa chỉ: ấp B, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 03 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Phan Huỳnh Duy K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Phan Huỳnh Duy K thuận tình ly hôn. Ghi nhận việc chị Lê Thị T và anh Phan Huỳnh Duy K không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2. Về con chung: Hai bên khai không có, nên không xem xét.

2.3. Về tài sản chung: Hai bên khai không có, nên không xem xét.

2.4. Về nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xem xét.

2.5. Về án phí: Chị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí là 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001906 ngày 21/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị T được nhận lại tiền chênh lệch là 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *UBND xã Quới Sơn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Tuyết